

Số: 128 /2007/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm  
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban Nhân dân;  
Căn cứ Pháp lệnh Phí, Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;  
Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;  
Căn cứ Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/09/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;  
Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;  
Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;  
Căn cứ Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;  
Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;  
Căn cứ Thông tư Liên tịch số 03/2007/TTLT/ BTC-BTP ngày 10/01/2007 của Bộ Tài chính và Bộ Tư Pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm;  
Căn cứ Nghị quyết số 03/2007/NQ-HĐND ngày 13/07/2007 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội Khoá XIII Kỳ họp thứ 9;  
Xét đề nghị của Liên ngành Cục Thuế TPHN - Tài chính - Tài nguyên Môi trường và Nhà đất tại Tờ trình số 2933 /TTr-CTHN-STC-STNMT&ND ngày 09/03/2007 và Liên ngành Cục thuế TPHN - Tài chính - Kho bạc Nhà nước Hà Nội tại Tờ trình số 6906 TTrLN/CTHN-STC-KBHN ngày 07/06/2007,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Đối tượng nộp phí**

Tổ chức, cá nhân có yêu cầu và được cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm phải nộp phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm.

## **Điều 2. Mức thu phí**

(Mỗi lần cung cấp thông tin theo tên của bên bảo đảm hoặc tài sản bảo đảm được tính là một trường hợp):

TT	Các trường hợp nộp phí	Mức thu (đồng/trường hợp)
1	Cung cấp thông tin cơ bản (Danh mục giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính; sao đơn yêu cầu đăng ký)	10.000
2	Cung cấp thông tin chi tiết (Văn bản tổng hợp thông tin về các giao dịch bảo đảm)	30.000

## **Điều 3. Đơn vị thu phí**

Văn phòng đăng ký đất và nhà thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất và nhà thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường của Ủy ban Nhân dân quận, huyện; Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với những nơi không thành lập Văn phòng đăng ký đất và nhà và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được Phòng Tài nguyên và Môi trường uỷ quyền thực hiện (Các đơn vị thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm khác thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2007/TTLT/BTC-BTP ngày 10/01/2007).

Đơn vị thu phí có trách nhiệm niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu phí về tên phí, mức thu phí, phương thức thu và cơ quan quy định thu. Khi thu tiền phí phải cấp chứng từ thu phí cho đối tượng nộp phí theo quy định.

## **Điều 4. Quản lý, sử dụng tiền phí thu được**

Đơn vị thu phí nộp Ngân sách Nhà nước 50% và được để lại 50% trên tổng số phí thu được và phải quản lý, sử dụng số tiền phí được để lại theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/07/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính.

## **Điều 5. Chứng từ thu phí**

Sử dụng biên lai thu phí, lệ phí do Cơ quan thuế phát hành.

## **Điều 6. Xử lý vi phạm**

Các trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/09/2003 của Chính phủ và Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính.

## **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

## Điều 8. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính; Tài nguyên Môi trường và Nhà đất; Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Cục Thuế thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND các quận, huyện; Các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. U.Đ.Đ.

### Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- TT Thành Ủy, TT HĐND TP (đề (báo
- Bộ Tài chính; (cáo
- Đ/c CT UBND TP; (cáo
- Các đ/c PCT UBND TP;
- CPVP, các Phòng CV;
- Lưu VT. ph

(UBND quận, huyện sao gửi Quyết định này đến UBND xã, phường, thị trấn trực thuộc)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH



hm  
Hoàng Mạnh Hiền